

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI
CỤC AN TOÀN LAO ĐỘNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 223/QĐ-ATLĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

CỤC TRƯỞNG CỤC AN TOÀN LAO ĐỘNG



Căn cứ Thông tư số 06/2014/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 3 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 948/QĐ-LĐTBXH ngày 25 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục An toàn lao động;

Căn cứ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động của Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn Khu vực I;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng hàng hóa đặc thù an toàn lao động,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn Khu vực I, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 02, Ngô Thị Nhậm, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội;

- Phạm vi được thực hiện kiểm định (chi tiết tại Phụ lục kèm theo);

- Số đăng ký chứng nhận: 02/GCN-KĐ.

Điều 2. Thời hạn hiệu lực của Quyết định này là 03 năm, kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 117/QĐ-ATLĐ ngày 10/6/2014 của Cục trưởng Cục An toàn lao động.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa đặc thù an toàn lao động, tổ chức có tên tại Điều 1 và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Tổ chức nêu tại Điều 1;
- Sở LĐTBXH thành phố Hà Nội;
- Lưu: VT, QLCL.

CỤC TRƯỞNG
CỤC AN TOÀN LAO ĐỘNG
Hà Tấn Thăng



PHỤ LỤC
PHẠM VI THỰC HIỆN KIỂM ĐỊNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 223 /QĐ-ATLĐ ngày 16 tháng 6 năm 2016
của Cục trưởng Cục An toàn lao động)

STT	Tên đối tượng kiểm định (theo danh mục máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động ban hành kèm theo Thông tư số 05/2014/TT-BLĐTBXH)	Giới hạn đặc tính kỹ thuật
1	Nồi hơi các loại (bao gồm cả bộ quá nhiệt và bộ hâm nước) có áp suất làm việc định mức của hơi trên 0,7bar; Nồi đun nước nóng có nhiệt độ môi chất trên 115°C.	Không giới hạn
2	Nồi gia nhiệt dầu.	Không giới hạn
3	Hệ thống đường ống dẫn hơi nước, nước nóng cấp I và II có đường kính ngoài từ 51mm trở lên, các đường ống dẫn cấp III và cấp IV có đường kính ngoài từ 76mm trở lên theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6158:1996 và TCVN 6159:1996.	Không giới hạn
4	Các bình chịu áp lực có áp suất làm việc định mức cao hơn 0,7bar (không kể áp suất thủy tĩnh) theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8366:2010.	Không giới hạn
5	Bê (xi téc) và thùng dùng để chứa, chuyên chở khí hoá lỏng hoặc các chất lỏng có áp suất làm việc cao hơn 0,7bar hoặc chất lỏng hay chất rắn dạng bột không có áp suất nhưng khi tháo ra dùng khí có áp suất cao hơn 0,7bar theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8366:2010.	Không giới hạn
6	Các loại chai dùng để chứa, chuyên chở khí nén, khí hoá lỏng, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí hoà tan có áp suất làm việc cao hơn 0,7bar.	Không giới hạn
7	Hệ thống đường ống dẫn khí đốt cố định, trừ đường ống dẫn khí đốt trên biển; Hệ thống đường ống dẫn khí y tế.	Không giới hạn
8	Hệ thống lạnh các loại theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6104:1996, trừ hệ thống lạnh có môi chất làm việc bằng nước, không khí; hệ thống lạnh có lượng môi chất nạp vào nhỏ hơn 5kg đối với môi chất lạnh thuộc nhóm 1, nhỏ hơn 2,5kg đối với môi chất lạnh thuộc nhóm 2, không giới hạn lượng môi chất nạp đối với môi chất lạnh thuộc nhóm 3.	Không giới hạn
9	Hệ thống điều chế, nạp khí, khí hoá lỏng, khí hoà tan; hệ thống cung cấp khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) tại nơi tiêu thụ (bao gồm cả hệ thống tại nơi tiêu thụ dân dụng và công nghiệp).	Không giới hạn
10	Cần trục các loại: Cần trục ô tô, cần trục bánh hơi, cần trục bánh xích, cần trục tháp, cần trục đường sắt, cần trục chân đế.	Không giới hạn

11	Cầu trục; Cầu trục lăn, cầu trục treo.	Không giới hạn
12	Cồng trục; Cồng trục, nửa cồng trục.	Không giới hạn
13	Trục cáp chở hàng; Trục cáp chở người; Trục cáp trong các máy thi công, trục tải giằng nghiêng, trục tải giằng đứng.	Không giới hạn
14	Pa lăng điện; Palăng kéo tay có tải trọng từ 1.000kg trở lên.	Không giới hạn
15	Xe tời điện chạy trên ray.	Không giới hạn
16	Tời điện dùng để nâng tải, kéo tải theo phương nghiêng; bàn nâng; sàn nâng; sàn nâng dùng để nâng người; tời nâng người làm việc trên cao.	Không giới hạn
17	Tời thủ công có tải trọng từ 1.000kg trở lên.	Không giới hạn
18	Xe nâng hàng dùng động cơ có tải trọng từ 1.000kg trở lên.	Không giới hạn
19	Xe nâng người: Xe nâng người tự hành, xe nâng người sử dụng cơ cấu truyền động thủy lực, xích truyền động bằng tay nâng người lên cao quá 2m.	Không giới hạn
20	Máy vận thăng nâng hàng; máy vận thăng nâng hàng kèm người; máy vận thăng nâng người.	Không giới hạn
21	Thang máy các loại.	Không giới hạn
22	Thang cuốn; băng tải chở người.	Không giới hạn
23	Sàn biểu diễn di động.	Không giới hạn
24	Trò chơi mang theo người lên cao từ 2m trở lên, tốc độ di chuyển của người từ 3m/s so với sàn cố định (tàu lượn, đu quay, máng trượt) trừ các phương tiện thi đấu thể thao.	Không giới hạn
25	Hệ thống cáp treo vận chuyển người.	Không giới hạn

Mus

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI
CỤC AN TOÀN LAO ĐỘNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN KHU VỰC I,
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Địa chỉ trụ sở chính: Số 02, Ngô Thị Nhậm, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

**ĐƯỢC CHỨNG NHẬN CÓ ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH
KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG**

Số đăng ký chứng nhận: **02/GCN-KĐ**

PHẠM VI KIỂM ĐỊNH:

Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định số **223/QĐ-ATLĐ**
ngày **16** tháng **6** năm **2016** của Cục trưởng Cục An toàn lao động.

Ngày cấp : **16** tháng **6** năm **2016**.

Ngày hết hiệu lực: **16** tháng **6** năm **2019**.

Cấp lần thứ: **02**.



Hà Tất Thắng